TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/HS - ST
Ngày: 22 - 01- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN -TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Doãn Đức Hà
Ông Lê Văn Kim
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Phạm Trí Đôn - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn.
- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm phần dân sự trong vụ án hình sự thụ lý số 14/2018/HSST ngày 10 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/HSST - QĐ ngày 09/01/2019 đối với:

*** Nguyên đơn dân sự:** Anh Lê Quốc Công H - sinh năm 1997
Địa chỉ: xã L, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Người đại diện: Ông Lê Quốc Đ - sinh năm 1969.
Địa chỉ: xã L, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

*** Bị đơn dân sự:** Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và khai thác Khoáng sản L
Địa chỉ: Cụm công nghiệp T, thị trấn T, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Huy L - Giám đốc Công ty
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị B - Phó giám đốc. Có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** (Là bị cáo trong bản án hình sự số 09/2018/HSST ngày 06/9/2018 của TAND huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa):
Đặng Toàn T - sinh năm 1989
Địa chỉ: thị trấn T, huyện Cẩm T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10h30’ ngày 06/12/2017 tại Km 24+600, Quốc lộ 47 thuộc địa phận phố S, thị trấn T, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Đặng Toàn T điều khiển xe ô tô tải hiệu HOWO biển kiểm soát 36C - 206.99 đi theo hướng thành phố

Thanh Hóa - Triệu Sơn, do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên khi vượt lên trước xe ô tô đang dừng bên phải làn đường cùng chiều đã lấn sang làn đường bên trái va quệt vào xe mô tô biển kiểm soát 36D1- 316.46 do anh Lê Quốc Công H điều khiển đi ngược chiều phía trước. Hậu quả: anh H bị thương tích nặng phải đi cấp cứu và điều trị tại các cơ sở y tế.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 164/2018TTPY ngày 28/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Hiện tại tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Lê Quốc Công H là 82% (*Tám mươi hai phần trăm*).

Sau khi tai nạn xảy ra, Đặng Toàn T và gia đình đã hỗ trợ cho anh H số tiền 52.400.000đồng. Gia đình anh H yêu cầu phải hỗ trợ thêm số tiền 547.600.000 đồng, cụ thể:

- Anh H phải mua và lắp một chân trái giả trị giá 200.000.000 đồng theo báo giá của Bệnh viện điều dưỡng Trung ương Sầm Sơn.

- Điều trị tại Bệnh viện đa khoa Hợp Lực hai lần hết tổng số tiền 32.000.000 đồng trong đó số tiền trong hóa đơn là 15.000.000 đồng, chi phí mua thuốc, dịch vụ, sinh hoạt là 17.000.000 đồng.

- Điều trị tại Bệnh viện điều dưỡng trung ương Sầm Sơn ba lần hết số tiền 3.300.000 đồng, trong đó tiền trong hóa đơn là 1.800.000 đồng, tiền chi phí mua thuốc, dịch vụ, sinh hoạt là 1.500.000 đồng.

- Điều trị tại Bệnh viện 108 hai lần hết số tiền là 7.500.000 đồng, trong đó số tiền trong hóa đơn là 2.000.000 đồng, chi phí mua thuốc, dịch vụ, sinh hoạt là 5.500.000 đồng.

- Điều trị tại Bệnh viện Việt Đức một lần hết tổng số tiền là 13.500.000 đồng, trong đó số tiền trong hóa đơn là 9.500.000 đồng, chi phí mua thuốc, dịch vụ, sinh hoạt là 4.000.000 đồng.

- Tiền thuê xe đi lại giữa các bệnh viện trong quá trình điều trị là 17.000.000 đồng.

- Chi phí ăn uống, đi lại, ngày nghỉ của người thân trong gia đình để chăm sóc anh H là 117.700.000 đồng.

- Hiện tại anh H vẫn phải tiếp tục điều trị các vết thương trên, ước tính số tiền khoảng 200.000.000 đồng.

Theo biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 02/6/2018 kết L những phần hư hỏng của xe mô tô 36D1-316.46 có trị giá là 2.750.000đ (*Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Đối với xe ô tô BKS 36C-206.99 đã được trả lại cho chủ sở hữu là Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và khai thác khoáng sản L quản lý và sử dụng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HSST ngày 06/9/2018 Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt Đặng Toàn T 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội " Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao T đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của BLHS năm 1999. Đồng thời

buộc Đặng Toàn T phải bồi thường cho anh Lê Quốc Công H số tiền tổng cộng là 221.210.081đ (*Hai trăm hai mươi mốt triệu, hai trăm mười nghìn, không trăm tám mươi mốt đồng*) gồm: Chi phí tại bệnh viện đa khoa Hợp Lực; chi phí tại bệnh viện Việt Đức; chi phí tại bệnh viện điều dưỡng phục hồi chức năng Trung Ương; chi phí điều trị tại bệnh viện 108; đơn thuốc; các khoản khác (tiền thuê xe, tiền xe lăn, chi phí sửa xe, mất thu nhập, công người chăm sóc, tổn thất tinh thần).

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và khai thác khoáng sản L về việc hỗ trợ cho anh Lê Quốc Công H số tiền: 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

Buộc bị cáo Đặng Toàn T tiếp tục bồi thường cho anh Lê Quốc Công H số tiền: 168.810.081đ (*Một trăm sáu mươi tám triệu tám trăm mười nghìn đồng không trăm tám mốt đồng*).

Ngày 20/9/2018 Đặng Toàn T kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và giảm nhẹ phần bồi thường.

Ngày 19/9/2018 anh Lê Quốc Công H kháng cáo với nội dung: Đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, tăng tiền bồi thường. Anh H cho rằng bản án sơ thẩm buộc Đặng Toàn T phải bồi thường cho anh là không đúng mà Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và khai thác khoáng sản L phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe cho anh mới đúng.

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 220/2018 ngày 07 và 14/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã hủy phần dân sự của bản án số 09/2018/HSST ngày 06/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn để giải quyết lại phần dân sự trong vụ án hình sự theo thủ tục chung với thành phần Hội đồng xét xử mới.

Ngày 10/12/2018 Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn đã thụ lý sơ thẩm vụ án hình sự giải quyết lại phần dân sự trong vụ án hình sự thụ lý số 14/2018/HSST để giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh Lê Quốc Công H và đại diện hợp pháp vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và khai thác khoáng sản L bồi thường cho anh số tiền là: 221.210.081đ như bản án sơ thẩm đã tính gồm:

I/ Chi phí tại bệnh viện đa khoa Hợp Lực:

+ Lần 1: Từ ngày 06/12/2017 đến ngày 07/12/2017 (01 ngày).

- Tiền viện phí: 6.505.010đ
- Tiền thuê xe: 2.500.000đ

+ Lần 2: Từ ngày 29/12/2017 đến ngày 07/02/2018: (41 ngày).

- Tiền viện phí: 24.351.796đ
- Hóa đơn ngày 08/02/2018: 200.000đ
- Tiền xe: 1.000.000đ.

II/ Chi phí tại bệnh viện Việt Đức:

Từ ngày 07/12/2017 đến ngày 29/12/2017 (23 ngày):

- Tiền phẫu thuật: 9.368.276đ.

III/ Chi phí tại bệnh viện điều dưỡng phục hồi chức năng Trung Ương:

+ Lần 1: Từ ngày 07/3/2018 đến ngày 16/3/2018 (10 ngày). Không có hóa đơn chi phí điều trị).

+ Lần 2: Từ ngày 02/4/2018 đến ngày 24/4/2018 (23 ngày).

- Tiền viện phí: 1.835.496đ

- Đơn thuốc ngày 12/4/2018: 798.000đ

+ Lần 3: (Không có giấy ra viện).

- Tiền viện phí ngày 18/5/2018: 317.005đ

IV/ Chi phí điều trị tại bệnh viện 108:

- Đơn thuốc ngày 22/5/2018: 1.050.000đ.

- Đơn thuốc ngày 22/5/2018: 2.250.000đ

- Biên lai thu tiền ngày 20/5/2018: 1.630.000đ

V/ Các đơn thuốc khác:

- Đơn thuốc ngày 28/4/2018: 1.165.000đ

- Đơn thuốc của nhà thuốc Long Tuyết không ghi ngày: 240.000đ

- Đơn thuốc của nhà thuốc Long Tuyết không ghi ngày: 500.000đ.

VI/ Các khoản khác:

- Tiền thuê xe ngoài: 14.000.000đ

- Tiền xe lăn: 2.500.000đ.

- Tiền chi phí sửa xe: 2.750.000đ

- Tiền mất thu nhập: 6 tháng (180 ngày) x 200.000đ/ngày = 36.000.000đ

- Tiền công chăm sóc: 6 tháng (180 ngày) x 200.000đ/ngày = 36.000.000đ

- Tiền bồi dưỡng tổn thất tinh thần: 41 tháng lương x 1.390.000đ/tháng = 56.990.000đ.

Đồng thời anh H đề nghị Công ty bồi thường thêm cho anh các khoản sau:

- Công mất thu nhập của anh (từ ngày 07/6/2018 đến 07/4/2019) là 10 tháng (300 ngày) x 200/ ngày = 60.000.000đ.

- Công người chăm sóc cho đến khi anh H lắp được chân giả dự kiến đến tháng 4 năm 2019 (từ ngày 07/6/2018 đến 07/4/2019) là 10 tháng (300 ngày) x 200/ ngày = 60.000.000đ.

- Chi phí đi lại, khám phát sinh sau khi xử sơ thẩm lần 1: 5.200.000đ.

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và khai thác khoáng sản L và Đặng Toàn T đều thống nhất các khoản chi phí bồi thường cho Lê Quốc Công H theo bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018 ngày 06/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã tính là 221.210.081đ (*Hai trăm hai mươi mốt triệu, hai trăm mười nghìn, không trăm tám mươi mốt đồng*).

Đối với khoản tiền công mất thu nhập; công người chăm sóc dự kiến cho đến khi anh H lắp chân giả và chi phí đi lại, khám phát sinh sau khi xử sơ thẩm lần 1 Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và khai thác khoáng sản L và Đặng Toàn T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện VKSND huyện Đông Sơn: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 584; 585; 590; 600; khoản 2 Điều 601 Bộ luật Dân sự; Điều 331; 333; Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 3 Điều 21 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; tiết b, tiểu mục 1.3, Mục 1, Phần I Danh mục án phí Tòa án buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và khai thác khoáng sản L phải bồi thường cho anh Lê Quốc Công H tổng số tiền 346.410.081đ. Trong đó gồm 221.210.081đ các bên đã thống nhất như bản án sơ thẩm số 09/2018/HSST ngày 06/9/2018 Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa; công mất thu nhập của anh H (từ ngày 07/6/2018 đến 07/4/2019): 10 tháng (300 ngày) x 200.000đ/ngày = 60.000.000đ; công người chăm sóc anh H thêm một thời gian cho đến khi anh lắp chân giả dự kiến tháng 4 năm 2019(từ ngày 07/6/2018 đến 07/4/2019): 10 tháng (300 ngày) x 200.000đ/ngày = 60.000.000đ. Chi phí đi lại, khám phát sinh sau khi xử sơ thẩm lần 1: 5.200.000đ (có hóa đơn).

Đặng Toàn T là người lao động, làm thuê cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và khai thác khoáng sản L, do đó Công ty phải bồi thường cho Lê Quốc Công H. Nếu Công ty đã bồi thường thiệt hại thì có quyền yêu cầu người làm công có lỗi trong việc gây thiệt hại phải hoàn trả một khoản tiền theo quy định tại Điều 600 Bộ luật dân sự bằng một vụ án khác.

Đối với yêu cầu dự kiến tiền chi phí lắp chân giả: Hiện nay anh H chưa thực hiện việc lắp chân giả nên chi phí cho việc lắp chân giả chưa xem xét, mà giành quyền cho anh H khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu và các điều kiện khởi kiện khác.

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và khai thác khoáng sản L phải chịu án phí DSST giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1} Hành vi của Đặng Toàn T đã bị xét xử 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng về tội " Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao T đường bộ" (theo khoản 1 Điều 202 của BLHS 1999), tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HSST ngày 06/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

{2} Đối với yêu cầu của anh Lê Quốc Công H về việc yêu cầu Công ty phải bồi thường cho anh số tiền 221.210.081đ như bản án sơ thẩm số 09/2018/HSST ngày 06/9/2018 Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã tính và các khoản yêu cầu thêm như công mất thu nhập của anh (từ ngày 07/6/2018 đến 07/4/2019) là 10 tháng (300 ngày) x 200/ ngày = 60.000.000đ; công người chăm sóc anh thêm một thời gian cho đến khi anh H lắp được chân giả (từ ngày 07/6/2018 đến 07/4/2019) là 10 tháng (300 ngày) x 200/ngày = 60.000.000đ; chi phí đi lại, khám phát sinh sau khi xử sơ thẩm lần 1: 5.200.000đ.

HĐXX thấy rằng: Đặng Toàn T là nhân viên lái xe cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và khai thác khoáng sản L và được trả tiền công theo hợp đồng lao động số 20/HĐLĐ ngày 11/9/2017 với thời hạn là 12 tháng. Đặng Toàn T được giao trông giữ, bảo quản, lái xe tải 2 chân HOWO BKS 36C-206.99 là nguồn nguy

hiểm cao độ. Chủ sở hữu ô tô HOWO BKS 36C - 206.99 là Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và khai thác khoáng sản L. Việc quản lý và điều động xe hằng ngày là do Công ty quyết định và phân công, giao việc cho lái xe Đặng Toàn T theo lịch trình của Công ty. Đặng Toàn T và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và khai thác khoáng sản L có ký hợp đồng lao động với nội dung: " Người lao động phải bồi thường vi phạm và vật chất.....", nhưng việc thỏa thuận này là chưa phù hợp với quy định của pháp luật, né tránh trách nhiệm bồi thường của chủ phương tiện là Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và khai thác khoáng sản L. Hơn nữa Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và khai thác khoáng sản L chỉ thuê T với nhiệm vụ là lái xe và được trả tiền công hàng tháng, vì vậy T không phải là người chiếm hữu, sử dụng xe ô tô HOWO BKS 36C - 206.99 mà Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và khai thác khoáng sản L vẫn là người chiếm hữu, sử dụng.

Do đó anh Lê Quốc Công H yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và khai thác khoáng sản L bồi thường cho anh là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 601 BLDS 2015 và điểm đ mục 2 phần III Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Tòa án nhân dân Tối cao.

Về số tiền bồi thường: Anh H yêu cầu Công ty bồi thường cho anh số tiền theo các khoản tại bản án sơ thẩm ngày 06/9/2018 đã tính là 221.210.081đ. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và khai thác khoáng sản L cũng như Đặng Toàn T đều thống nhất bồi thường nên chấp nhận.

Hiện nay anh H đang phải điều trị, không đi làm được, anh yêu cầu bồi thường công mất thu nhập của anh (từ ngày 07/6/2018 đến 07/4/2019): 10 tháng (300 ngày) x 200.000đ/ngày = 60.000.000đ là có cơ sở nên chấp nhận.

Anh H bị mất 82% sức khỏe, chưa lắp được chân giả. Việc đi lại và sinh hoạt gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến lao động và thu nhập, cần phải có người chăm sóc anh thêm một thời gian nữa để anh lắp chân giả. Dự kiến là tháng 4 năm 2019 anh sẽ lắp chân giả, vì vậy thời gian phải cần người chăm sóc để anh lắp chân giả (từ ngày 07/6/2018 đến 07/4/2019): 10 tháng (300 ngày) x 200.000đ/ngày = 60.000.000đ là phù hợp cần chấp nhận.

Chi phí đi lại, khám phát sinh sau khi xử sơ thẩm lần 1: 5.200.000đ (có hóa đơn) nên chấp nhận.

Như vậy tổng số tiền Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và khai thác khoáng sản L phải bồi thường cho anh Lê Quốc Công H tổng số tiền là: 346.410.081đ (*Ba trăm bốn mươi sáu nghìn, bốn trăm mười nghìn, không trăm tám mươi mốt đồng*). Chấp nhận Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và khai thác khoáng sản L và Đặng Toàn T đã bồi thường cho anh Lê Quốc Công H số tiền 72.400.000đ (trong đó có 52.400.000đ Đặng Toàn T đã bồi thường và Đặng Toàn T tự nguyện, chấp nhận để số tiền đó cho Công ty bồi thường cho anh H). Công ty còn phải bồi thường tiếp 274.010.081đ *(Hai trăm bảy mươi tư triệu không trăm mười nghìn, không trăm tám mươi mốt đồng).*

Đặng Toàn T là người lao động, làm thuê cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và khai thác khoáng sản L, do đó Công ty phải bồi thường cho Lê Quốc Công H. Nếu Công ty đã bồi thường thiệt hại thì có quyền yêu cầu người làm công có lỗi

trong việc gây thiệt hại phải hoàn trả một khoản tiền theo quy định tại Điều 600 Bộ luật dân sự bằng một vụ án khác.

Đối với yêu cầu dự kiến tiền chi phí lắp chân giả: Xét thấy trên thực tế anh H chưa thực hiện việc lắp chân giả nên chi phí cho việc lắp chân giả HĐXX không xem xét, mà giành quyền cho anh H khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu và các điều kiện khởi kiện khác.

{3} Về án phí: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và khai thác khoáng sản L phải chịu án phí giá ngạch DSST là: 17.320.000đ*(Mười bảy triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).*

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 584; các Điều 585; 590; 600; khoản 2 Điều 601 Bộ luật Dân sự; Điều 331; 333; Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 3 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; tiết b, tiểu mục 1.3, Mục 1, Phần II Danh mục án phí Tòa án.

- Xử: Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Quốc Công H.

Buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và khai thác khoáng sản L bồi thường cho anh Lê Quốc Công H số tiền 346.410.081đ *(Ba trăm bốn mươi sáu nghìn, bốn trăm mười nghìn, không trăm tám mươi mốt đồng)*

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và khai thác khoáng sản L đã bồi thường được 72.400.000đ *(Bảy mươi hai triệu, bốn trăm nghìn đồng).* Công ty còn phải bồi thường tiếp là: 274.010.081đ *(Hai trăm bảy mươi tư triệu không trăm mười nghìn, không trăm tám mươi mốt đồng).*

Giành quyền dân sự cho anh H khởi kiện bằng vụ án khác về chi phí lắp chân giả khi có yêu cầu và các điều kiện khởi kiện khác.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và khai thác khoáng sản L phải chịu 17.320.000đ *(Mười bảy triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng)* án phí giá ngạch DSST.

Nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Đông Sơn;
- THADS huyện Đông Sơn;
- Công an huyện Đông Sơn;
- Nguyên đơn dân sự;
- Bị đơn dân sự;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT SỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Nguyễn Thị Nguyện	**Doãn Đức Hà**	**Đào Thị Thu T**

HỘI ĐỒNG XÉT SỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thị T **Doãn Đức Hà** **Đào Thị Thu T**